

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07 /2018/DS– ST

Ngày: 31/01/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Khá;
2. Bà Đào Thị Ngâm;

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trinh – Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên toà: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2017/TLST – DS ngày 28/3/2017 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2017/QĐXXST – DS ngày 01/12/2017 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S – sinh năm 1964; Trú tại: nn THĐ, phường m, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/Bị đơn: Bà Đinh Thị Mỹ A – sinh năm 1976; Trú tại: mm/nn NH, phường n, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Tổ b, khu phố NTH (đường MXT), phường n, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2012, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu bị đơn bà Đinh Thị Mỹ A trả nợ số tiền vay gốc 1.500.000đ theo Giấy vay tiền ngày 12/12/2010; số tiền vay gốc 2.900.000đ theo Giấy vay tiền ngày 01/12/2011, đồng thời yêu cầu bà A trả tiền lãi theo lãi suất vay 1,125%/tháng, tại biên bản giao nhận “thông báo thời gian xét xử” ngày 26/01/2018, nguyên đơn yêu cầu bị đơn “trả lãi theo quy định của pháp luật, sau khi có bản án lãi tính theo Bộ luật dân sự 2015 khi xử có án”.

- Bị đơn bà Đinh Thị Mỹ A vắng mặt không trình bày.

Tại phiên toà:

-Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt ghi tại Biên bản giao nhận “thông báo thời gian xét xử” ngày 26/01/2018.

-Bị đơn vắng mặt.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn không tuân thủ quy định của BLTTDS nên phải chịu hậu quả pháp lý.

+ Về nội dung vụ án: áp dụng các Điều 471, 474, 476, 478, 305 BLDS 2005, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ gốc cho nguyên đơn 4.400.000đ, trả lãi theo lãi suất 1,125%/tháng từ ngày vay tiền đến ngày xét xử. Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009 về án phí lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản vay tài sản, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đinh Thị Mỹ A đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S vắng mặt có ghi yêu cầu giải quyết vắng mặt vào biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án, căn cứ các Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Theo Giấy mượn tiền ngày 12/12/2010, bà Đinh Thị Mỹ A vay của bà Hồ Thị Thanh S số tiền 1.500.000 đồng, lãi suất 5%/tháng không hẹn này trả nợ; Theo Giấy mượn tiền ngày 01/12/2011, bà A vay tiếp 2.900.000đ, lãi suất 5%/tháng, hẹn trả góp hàng ngày 30.000đ, thời gian góp 97 ngày (tức đến ngày 07/3/2012 là đến hạn trả nợ). Tuy nhiên, đến ngày xét xử 31/01/2018, bà A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không cung cấp chứng cứ gì chứng minh việc mình đã trả nợ cho bà S, do đó, yêu cầu của bà S là có căn cứ chấp nhận, hợp đồng vay giữa các đương sự được xác lập và thực hiện từ năm 2010, 2011 nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 688 BLDS 2015 và áp dụng các Điều 471, 474, 476, 478 BLDS 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ gốc 4.400.000đ (*Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*);

[4] Về yêu cầu tính lãi: Hội đồng xét xử xét thấy các bên thỏa thuận lãi 5%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 476 BLDS 2005 nên chấp nhận tiền lãi bằng 150% lãi suất cơ bản 9%/năm (Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010) = 1,125%/tháng từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm 31/01/2018, cụ thể như sau: Đối với giấy vay ngày 12/12/2010 = $(1.500.000 \times 1,125\%/tháng) \times 7 \text{ năm } 1 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} = 1.445.062\text{đ}$ (*Một triệu bốn trăm bốn*

mười lăm nghìn không trăm sáu mươi hai đồng). Đối với giấy vay ngày 01/12/2011 là khoản vay trả góp hàng ngày nhưng bà A không cung cấp chứng cứ chứng minh bà đã thực hiện việc góp tiền ngày cho bà S nên chấp nhận lãi tính từ ngày vay = $(2.900.000đ \times 1,125\%/tháng) \times 06 \text{ năm } 02 \text{ tháng} = 2.414.250đ$ (Hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm năm mươi đồng). Tổng cộng hai khoản lãi là 3.859.312đ (Ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn ba trăm mười hai đồng).

[5]Đối với yêu cầu của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S ghi tại Biên bản giao nhận “thông báo thời gian xét xử” ngày 26/01/2018 nội dung “bị đơn trả lãi theo quy định của pháp luật, sau khi có bản án lãi tính theo Bộ luật dân sự 2015 khi xử có án”, căn cứ quy định tại Điều 688 BLDS 2015, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định tại Điều 357 BLDS 2015 mà áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 305 BLDS 2005 về trách nhiệm do chậm trả tiền của bị đơn với nội dung “Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán”.

[6]Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474, 476, 478, 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Tuyên xử:

[1]Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tại đơn khởi kiện ngày 22/11/2012, buộc bị đơn bà Đinh Thị Mỹ A trả số tiền 8.259.312 (Tám triệu hai trăm năm mươi chín nghìn ba trăm mười hai đồng) trong đó nợ gốc 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng), tiền lãi 3.859.312đ (Ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn ba trăm mười hai đồng).

[2]Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 01/02/2018), nếu bị đơn chưa thanh toán xong số tiền nói trên thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3]Về án phí: Bị đơn bà Đinh Thị Mỹ A phải chịu 413.000 đồng (Bốn trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hồ Thị Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 04681 ngày 22/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Tuy Hòa
- TAND tỉnh Phú Yên
- Các đương sự
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hà